

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/DS-ST

Ngày: 28-6-2021

V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Thanh Hải**

2. Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Phượng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Số 170/5 Nguyễn Thái Học, phường M, TP.L, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Minh T**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 567 tổ 17, ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

3. *Người làm chứng:* Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 567 tổ 17, ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Do là chỗ quen biết nên vào ngày 17/8/2020 anh Phạm Minh T có hỏi vay chị số tiền 45.000.000 đồng với mục đích là lo đám tang cho mẹ anh T, không

có lãi suất, không có thời hạn. Do tin tưởng anh T nên chị đã cho anh T vay. Mặc dù với số tiền vay, mục đích vay, thời gian vay là vậy, nhưng khi lập giấy vay tiền bằng “Biên nhận v/v cho mượn vốn đáo nợ ngân hàng” đề ngày 17/8/2020 thì ghi là vay số tiền 45.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay là 03 ngày, mục đích vay là để anh T đáo hạn nợ Ngân hàng.

Sau khi cho anh T vay tiền, chị có liên hệ với gia đình anh T để đi đám tang thì mới biết mẹ anh T vẫn còn sống và mạnh khỏe. Khi biết được sự việc chị có đến gặp anh T tại nhà anh Tường vào thời gian làm đám tang cho anh Tâm (anh của anh T) để yêu cầu anh T trả nợ thì anh T hứa khi nào làm có tiền thì trả. Nhưng sau một thời gian khá lâu mà anh T không có trả nợ nên vào khoảng cuối tháng 3/2021 chị có đến gặp mẹ anh T là bà Võ Thị T để nhờ bà T nói với anh T trả nợ cho chị, bà T hứa sẽ bảo anh T trả nợ cho chị nhưng vẫn không thấy trả. Do anh T không có trả nợ nên chị khởi kiện yêu cầu anh T trả cho chị số tiền 45.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 17/8/2020 đến khi xét xử sơ thẩm với lãi suất theo quy định pháp luật nhưng nay xin rút lại yêu cầu trả lãi, chỉ yêu cầu anh Tường trả số tiền 45.000.000 đồng.

Bị đơn anh Phạm Minh T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định anh Phạm Minh T có vay của chị Nguyễn Thị Thanh L số tiền 45.000.000 đồng và hiện nay vẫn chưa trả nên yêu cầu của chị L là có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 465, Điều 466 Bộ luật Dân sự. Buộc anh T trả cho chị L số tiền 45.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh L khởi kiện anh Phạm Minh T có địa chỉ tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ trả số tiền vay

còn nợ theo hợp đồng vay tài sản nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Phạm Minh T được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, người làm chứng bà Võ Thị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, bà T theo Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Thanh L khai, chị có cho anh Phạm Minh T vay số tiền 45.000.000 đồng, không lãi suất, không thời hạn vay, đến khi chị yêu cầu anh T trả nợ thì anh T không trả nên chị khởi kiện yêu cầu anh T trả nợ. Còn anh Phạm Minh T mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị L. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào “Biên nhận v/v cho mượn vốn đáo nợ ngân hàng” đề ngày 17/8/2020, lời khai của bà Võ Thị T là mẹ anh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cùng kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định chị L có cho anh T vay số tiền 45.000.000 đồng và hiện anh T vẫn chưa trả nên yêu cầu khởi kiện của chị Loan và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị L được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463; Điều 465; Điều 466 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L đối với anh Phạm Minh T.

- Buộc anh Phạm Minh T trả cho chị Nguyễn Thị Thanh L số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Minh T phải chịu 2.250.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thanh L được nhận lại 1.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009020 ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ.

3. Tuyên án công khai. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang